TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 05/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2025/QĐXXST-HS ngày 25/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Gia P**, sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: Không.

- Tiền án: 01, tại Bản án số 104/2018/HS-PT ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 29/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 28/6/2006, bị UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đ, thời hạn 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 1094/QĐ-UBND.

+ Ngày 21/4/2009, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 30/6/2009, bị UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đ, thời hạn 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND.

+ Ngày 25/11/2011, bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy.

+ Ngày 12/12/2011, bị UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đ, thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 7400/QĐ-UBND.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 15/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn T1**, sinh năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Hẻm A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 15/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1959 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lưu Như T3, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: Số C N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lê Thanh T4, sinh năm 1969 (có mặt).
Địa chỉ: Số A Q, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

**** Người chứng kiến***:

1. Ông Nguyễn Kim T5 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Dương Tuấn T6 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Gia P và Trần Văn T1 đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại A và M (hay còn gọi là ma túy đá). Phát sinh sống tại phòng trọ số D và số 6, thuộc dãy nhà trọ ở địa chỉ Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk, do bà Ngô Thị N (là mẹ của P) làm chủ. Buổi chiều ngày 07/9/2025, T1 đến chỗ ở của P chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 07/9/2025, tại dãy trọ ở địa chỉ Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk, P và T1 thỏa thuận góp tiền mua ma túy đá để sử dụng. Do không có tiền mặt và điện thoại không kết nối được mạng Internet, nên T1 đã mượn điện thoại di động Samsung của P đăng nhập vào tài khoản ngân hàng L1 số 0585941841, mang tên TRAN VAN THANH, chuyển khoản số tiền 350.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 9946710909 của P, P góp 100.000 đồng tiền mặt. Sau đó, P sử dụng điện thoại di động S gắn sim số 0946710909, đăng nhập vào tài khoản Zalo tên "phat nguyen", liên lạc với người tên H1, sử dụng tài khoản Zalo tên "Hiếu T" (chưa xác

định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá, thì người này đồng ý bán và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực ngã tư đường X và đường N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47FA-6666, chở T1 đi mua ma túy. Khi gần đến điểm hẹn, T1 đứng chờ tại khu vực ngã tư, còn P đi đến gặp người sử dụng tài khoản Zalo tên "Hiếu T", trong một con hẻm gần đó. Tại đây, P đưa cho "Hiếu T" số tiền 300.000 đồng, "Hiếu T" lấy tiền rồi chỉ cho P chỗ cất giấu ma túy ngay gần vị trí đang đứng. P nhặt lên 01 bao thuốc lá, mở ra thì thấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá nên P cất giấu rồi quay lại cùng T1 về lại phòng trọ. Trên đường đi, P sử dụng số tiền 150.000 đồng còn lại để mua đồ ăn, nước uống, thuốc hút cho cả hai cùng sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 07/9/2025, P và T1 ngồi tại bàn đá trước phòng trọ số 6, thuộc dãy trọ ở địa chỉ Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk. P lấy từ trong phòng số 04 ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh, 01 quẹt ga, rồi P cho ma túy đá vào nỏ thủy tinh, sử dụng quẹt ga rồi cùng T1 thay nhau đốt và hút ma túy đá vào cơ thể. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/9/2025, sau khi sử dụng ma túy xong, P cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy về lại phòng trọ số 4 để cất giấu, còn T1 về phòng trọ số 6 để ngủ. Đến khoảng 18 giờ ngày 08/9/2025, lực lượng Công an đến kiểm tra tại 02 phòng trọ số 04 và số 06 của dãy nhà trọ thì phát hiện, tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Hiện trường của vụ án được xác định xảy ra tại dãy trọ ở địa chỉ Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk, do bà Ngô Thị N làm chủ. Trung tâm của hiện trường là các phòng trọ số 04, 06 và khu vực trước phòng trọ số 06. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ trong phòng trọ số 04: 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất rắn màu nâu, được niêm phong trong một phong bì (ký hiệu M1), 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga; tạm giữ trong phòng số 06: 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất rắn, được niêm phong trong một phong bì (ký hiệu M2), 01 chai thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt ga, 03 nỏ thủy tinh rỗng.

Tại bản Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: *Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn màu nâu bám dính bên trong đầu hình cầu hở của 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn bám dính bên trong đầu hình cầu hở của 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.*

Tại bản Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: *Xe mô tô nhãn hiệu HONDA (CUP 50), mang biển số 47FA-6666, có: Hàng chữ số 47648HV đóng ở khung xe (bên trái xe) và hàng chữ số 47648HV, đóng ở thân máy là hai hàng chữ số tự đóng. Số khung: Nguyên thủy khung xe không đóng số. Số máy: Nguyên thủy máy không đóng số.*

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-KV1 ngày 04/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Gia P và Trần Văn T1, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia P và Trần Văn T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

- *Về hình phạt*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, trong 02 gói niêm phong M1, M2, đều số 456/KL-KTHS; 02 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 hộp quẹt ga, 03 nỏ thủy tinh rỗng.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, gắn sim số 0917264455, của bị cáo Nguyễn Gia P.

+ Trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, gắn sim số 0585941841, của bị cáo Trần Văn T1.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/9/2025, tại khu vực dãy nhà trọ thuộc Thôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Gia P đã cung cấp địa điểm, công cụ, thỏa thuận cùng Trần Văn T1 góp tiền mua ma

túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau thì bị phát hiện, tạm giữ 02 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm".*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Gia P có 01 tiền án về tội "Cướp tài sản", chưa được xóa án tích nên đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua ma túy để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng; bị cáo Nguyễn Gia P là người trực tiếp liên hệ với đối tượng "Hiếu T" để mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo P cao hơn bị cáo T1 và phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, trong 02 gói niêm phong M1, M2, đều ghi số 456/KL-KTHS, có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Quang H2, Phạm Viết H3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 02 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 hộp quẹt ga, 03 nỏ thủy tinh rỗng. Đây là các vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, gắn sim số 0917264455, số IMEI 355758537310348, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Gia P, đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, gắn sim số 0585941841, số IMEI 868289052415874, là tài sản của Trần Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần trả lại cho Thanh quản L, sử dụng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA (CUP 50), biển kiểm soát 47FA-6666, số khung C509844867, số máy C50E9844920. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do ông Lê Thanh T4 đứng tên trên giấy tờ đăng ký. Năm 1998, ông T4 đã bán xe mô tô này cho người khác nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật. Sau đó, ông Lưu Như T7 (đã chết) mua lại chiếc xe trên và để lại cho con trai là anh Lưu Như T3 sử dụng từ năm 2015. Đến năm 2018, anh T3 chuyển đến sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh nên để lại xe mô tô trên cho bà Ngô Thị N (là mẹ vợ của anh T3) sử dụng. Nguyễn Gia P mượn chiếc xe mô tô nêu trên của bà N làm phương tiện đi lại rồi sử dụng vào việc phạm tội thì bà N không biết. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô trên đã bị thay đổi số khung, số máy so với trên giấy tờ đăng ký ban đầu. Việc xe bị thay đổi số khung, số máy thì anh T3, bà N không biết. Ngoài ra, do ông T7 đã chết, chưa làm rõ được thông tin của xe mô tô nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với người nam giới sử dụng tài khoản Zalo tên "Hiếu T", đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Gia P và Trần Văn T1, tại khu vực đường N giao với đường X, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với bà Ngô Thị N (mẹ của Nguyễn Gia P) là chủ sở hữu của thửa đất, dãy nhà trọ nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà N là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Gia P và Trần Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia P và Trần Văn T1 phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia P**: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T1**: 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ Toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, trong 02 gói niêm phong M1, M2, đều số 456/KL-KTHS, có các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Quang H2, Phạm Viết H3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

+ 02 chai thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 hộp quẹt ga, 03 nỏ thủy tinh rỗng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, gắn sim số 0917264455, số IMEI 355758537310348, là tài sản của bị cáo Nguyễn Gia P.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với: 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, gắn sim số 0585941841, số IMEI 868289052415874.

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đắk Lắk*)

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Gia P và Trần Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng